

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

CÁN THỊ THU HƯƠNG

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
RA NƯỚC NGOÀI CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI
MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2016

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

CÁN THỊ THU HƯƠNG

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
RA NƯỚC NGOÀI CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI
MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

Chuyên ngành : Kinh tế quốc tế

Mã số: 62 31 01 06

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS. PHẠM THÁI QUỐC**
- 2. TS. TRƯƠNG DUY HÒA**

HÀ NỘI - 2016

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA FDI TRUNG QUỐC.....	6
1.1. Những nghiên cứu về tác động của FDI đến nước nhận đầu tư.....	6
1.1.1. Tác động của FDI về mặt kinh tế	6
1.1.2. Tác động của FDI về chính trị an ninh xã hội, văn hóa, môi trường	11
1.2. Những nghiên cứu về tác động của FDI Trung Quốc.....	11
1.2.1. Động thái chung của vốn FDI Trung Quốc.....	11
1.2.2. Tác động của FDI và FDI Trung Quốc	13
1.2.3. Tác động FDI Trung Quốc tại Việt Nam	20
1.3. Khái quát những kết quả nghiên cứu liên quan đến luận án	22
1.3.1. Những kết quả đã được khẳng định về mặt lý luận và thực tiễn.....	22
1.3.2. Những vấn đề đặt ra	22
1.3.3. Những vấn đề cần nghiên cứu tiếp.....	23
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA FDI TRUNG QUỐC.....	24
2.1. Tổng quan về FDI.....	24
2.1.1. Khái niệm FDI.....	24
2.1.2. Đặc điểm, mục tiêu của FDI từ các nước ĐPT	25
2.2. Tác động của FDI từ các nước ĐPT đến nước nhận đầu tư.....	30
2.2.1. Tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế	30
2.2.2. Tác động đến môi trường và các vấn đề văn hóa, xã hội	37
2.2.3. Tác động đến an ninh, chủ quyền quốc gia.....	38
2.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến tác động của FDI Trung Quốc ở ĐNA	39
2.3.1. Nhân tố từ phía Trung Quốc.....	39
2.3.2. Nhân tố từ phía các quốc gia ASEAN.....	45
2.3.3. Các nhân tố bên ngoài	50
CHƯƠNG 3: TÁC ĐỘNG CỦA FDI TRUNG QUỐC TẠI ĐÔNG NAM Á ..	52
3.1. Đặc điểm của hoạt động FDI Trung Quốc tại một số nước ĐNA	52
3.1.1. Đặc điểm chung của FDI Trung Quốc tại ĐNA.....	52
3.1.2. Mục tiêu và động thái của FDI Trung Quốc tại một số nước ĐNA.....	57

3.2. Tác động của FDI Trung Quốc tại một số nước ĐNA	74
3.2.1. Tác động đến tăng trưởng kinh tế của các nước ĐNA	75
3.2.2. Tác động đến môi trường và các vấn đề an ninh xã hội.....	86
3.2.3. Tác động đến chủ quyền, an ninh chính trị tại các nước ĐNA	90
3.3. Những biện pháp đối phó của các nước ĐNA đối với FDI Trung Quốc.....	92
3.3.1. Quan điểm của ASEAN đối với Trung Quốc và FDI Trung Quốc.....	92
3.3.2. Một số biện pháp ứng phó của một số nước trong khu vực ĐNA	96
3.3.3. Một số bài học kinh nghiệm về các biện pháp ứng phó với FDI Trung Quốc của một số nước ĐNA	105
CHƯƠNG 4: TÁC ĐỘNG CỦA FDI TRUNG QUỐC TẠI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM	110
4.1. Đặc điểm của FDI Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2000 đến nay	110
4.1.1. Động thái FDI Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2000 đến nay.....	110
4.1.2. Đặc điểm FDI Trung Quốc vào Việt Nam từ năm 2000 đến nay	114
4.2. Tác động của FDI Trung Quốc tại Việt Nam	120
4.2.1. Tác động đến tăng trưởng kinh tế.....	120
4.2.2. Tác động đến văn hóa, xã hội, môi trường.....	131
4.2.3. Tác động đến an ninh chính trị, quốc phòng.....	134
4.3. Một số hàm ý cho Việt Nam trong việc tăng cường các biện pháp quản lý FDI Trung Quốc vào Việt Nam trong thời gian tới	137
4.3.1. Bối cảnh tác động đến triển vọng FDI Trung Quốc tại Việt Nam trong thời gian tới	137
4.3.2. Quan điểm chung trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc.....	140
4.3.3. Một số giải pháp ứng phó với FDI Trung Quốc trong thời gian tới	142
KẾT LUẬN	149

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Viết	Tiếng Anh	Tiếng Việt
ACFTA	ASEAN - China Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc
ADB	Asia Development Bank	Ngân hàng Phát triển châu Á
AEC	ASEAN Economic Community	Cộng đồng kinh tế ASEAN
AIIB	Asian Infrastructure Investment Bank	Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á
APEC	Asia-Pacific Economic Co-operation	Diễn Đàn kinh tế Châu Á Thái Bình Dương
ASEAN	Association of South East Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BOI	Board of Investment	Cục Đầu tư Thái Lan
BOT	Build – Operation - Transfer	Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao
BT	Build – Transfer	Xây dựng-Chuyển giao
CDC	Cambodian Development Committee	Hội đồng Phát triển Campuchia
CMLV	Cambodia- Myanmar- Laos - Vietnam	Nhóm các nước Campuchia, Myanmar, Lào, Việt Nam
CNTT		Công nghệ thông tin
CNH		Công nghiệp hóa
CSHT		Cơ sở hạ tầng
DN		Doanh nghiệp
DNNN		Doanh nghiệp nhà nước
DNTN		Doanh nghiệp tư nhân
ĐNA		Đông Nam Á
ĐPT		Đang phát triển
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
GMS	Greater Mekong Subregion	Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng
HĐH		Hiện đại hóa

IMF	International Monetary Fund	Quỹ tiền tệ quốc tế
JETRO	Japan External Trade Organization	Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản
KCN		Khu Công nghiệp
KTQT		Kinh tế Quốc tế
M&A	Merger and Acquisitions	Sáp nhập và mua lại
MOFCOM	Ministry of Commerce People's Republic of China	Bộ Thương mại Trung Quốc
MOFTEC	Ministry of Foreign Trade and Economic Co-operation	Bộ hợp tác kinh tế và mậu dịch nổi ngoai Trung Quốc
NDT		Nhân dân tệ
ODA	Official Development Assistance	Vốn hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Organisation of Economic Cooperation and Development	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
PT		Phát triển
R&D	Research and Development	Nghiên cứu và Phát triển
SADC	South Africa Development Community	Cộng đồng phát triển miền Nam Châu Phi
TCFF	Thai China Flavours and Fragrances Industry Co.Ltd	Liên doanh Thái Lan Trung Quốc về nước hoa và tinh dầu
TPP	Trans-Pacific Partnership	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
UNCTAD	United Nations Conference on Trade and Development	Diễn đàn LHQ về thương mại và phát triển
WTO	World Trade Organisation	Tổ chức Thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1: Vốn FDI Trung Quốc tại các nước ASEAN (triệu USD).....	52
Bảng 3.2: FDI của Trung Quốc tại ASEAN theo ngành giai đoạn 2010-2013	53
Bảng 3.3: So sánh chi phí lao động trong ngành may giữa Campuchia, Myanmar, Việt Nam và Trung Quốc, năm 2013 (USD)	55
Bảng 3.4: Vốn FDI Trung Quốc tại Thái Lan so sánh với các nước ASEAN - 5, năm 1999.....	60
Bảng 3.5: Số dự án của Trung Quốc tại Thái Lan được phê duyệt.....	60
giai đoạn 1987 - 2005.....	60
Bảng 3.6: Số lượng dự án FDI của Trung Quốc được phê duyệt ở Thái Lan giai đoạn 1987 - 2013.....	61
Bảng 3.7: FDI Trung Quốc tại Myanmar theo ngành từ năm 2005 - 2010	67
Bảng 3.8: Những lợi ích của Trung Quốc tại Campuchia.....	70
Bảng 3.9: Một số dự án đầu tư của Trung Quốc bị từ chối/hoãn/xem xét lại.....	86
Bảng 4.1: Vốn FDI Trung Quốc tại Việt Nam giai đoạn 2010 - 2014	110

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Vốn FDI Trung Quốc tại Myanmar giai đoạn 2003 - 2013	65
Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ thay đổi vốn FDI Trung Quốc tại các nước ASEAN.....	66
giai đoạn 2004-2010	66
Biểu đồ 3.3: FDI Trung Quốc trong một số ngành tại Campuchia giai đoạn 1998-2008.....	72
Biểu đồ 3.4: Tạo việc làm trong các dự án FDI của Trung Quốc ở Thái Lan (so sánh giai đoạn 2003-2007 và 2008-2013)	84
Biểu đồ 4.1: Tỷ lệ chuyển giao công nghệ của dự án FDI tại Việt Nam.....	122

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: FDI từ nước đang phát triển - Giá trị và tỷ lệ trong FDI thế giới giai đoạn 2000 - 2014	26
--	----

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Năm 2012 lần đầu tiên Trung Quốc trở thành một trong ba nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất thế giới với tốc độ gia tăng FDI là 17,6% so với năm 2011, lên mức 87,8 tỷ USD, trong khi FDI thế giới giảm 17%. Trong năm 2015, các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư 145 tỉ USD ở nước ngoài, tăng 18,3% so với năm 2014, vượt qua Nhật Bản, trở thành nhà đầu tư lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ. Tuy nhiên, sức mạnh trỗi dậy của Trung Quốc đã có tác động nhiều mặt, đa chiều đến thế giới, và nhất là đối với các nước láng giềng khu vực ĐNA của Trung Quốc. Đối với các nước láng giềng này, sống cạnh "người khổng lồ" ngày càng lớn mạnh, vừa là cơ hội lớn, vừa là thách thức lớn. Trung Quốc càng mạnh, tác động (tích cực và tiêu cực) của Trung Quốc tới các nước láng giềng sẽ càng mạnh. Là một công cụ quan trọng của chính sách ngoại giao kinh tế, FDI Trung Quốc được thực hiện nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả và mở rộng thị trường, tránh hàng rào thương mại khi đầu tư sản xuất và xuất khẩu từ các nước thứ ba. Bên cạnh đó, mục tiêu của FDI Trung Quốc nhằm tìm kiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên đáp ứng cơn khát và nhu cầu của nền kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng mạnh mẽ được xem là khá quan trọng đối với các DN FDI Trung Quốc tại một số nước ĐNA. Cũng qua việc đầu tư vào các nước ĐNA, DN Trung Quốc có thể chuyển giao những công nghệ cũ, lạc hậu, công nghệ thâm dụng lao động sang các nước này và tận dụng lợi thế về nguồn lao động dư thừa tại đây. Kết quả là các DN Trung Quốc đạt được chi phí sản xuất thấp hơn, đạt được hiệu quả kinh tế, tránh được hàng rào thương mại và mở rộng thị trường quốc tế. Tuy nhiên, FDI Trung Quốc đã có những tác động tiêu cực đến kinh tế, chính trị, xã hội tại các nước nhận đầu tư ở ĐNA, gây nên những phản ứng của người dân và chính phủ của các nước sở tại.

Phản ứng đó là có cơ sở, bởi vì, những vấn đề bên trong của Trung Quốc có thể thúc đẩy nước này có những chính sách quyết đoán hơn trong quan hệ đối ngoại, và Trung Quốc được coi là vẫn áp ứ mưu đồ và chiến lược toàn cầu và khu vực, áp đặt tiêu chuẩn Trung Quốc lên thế giới, bành trướng văn hóa,... thực tế đó đang đặt các nước nhỏ láng giềng Trung Quốc trước thách thức tầm chiến lược là làm thế nào để bảo đảm an ninh quốc gia và lợi ích tổng thể quốc gia, nhất là về bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, độc lập tự chủ về kinh tế, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Việt Nam là một nước láng giềng gần gũi, có lịch sử quan hệ lâu dài với Trung Quốc. Trong nhiều năm qua, Trung Quốc luôn là một trong những đối tác

chiến lược quan trọng nhất đối với Việt Nam, không chỉ về mặt phát triển kinh tế xã hội mà còn đảm bảo an ninh, quốc phòng và toàn vẹn biên giới lãnh thổ. Trong thời gian qua, Việt Nam cũng được hưởng lợi từ sự trỗi dậy của Trung Quốc, tuy nhiên, có thể nói quan hệ kinh tế giữa hai nước trong thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của hai bên, vẫn còn nhiều vấn đề, hơn nữa, nước ta đang phải chịu không ít bất lợi trong mối quan hệ song phương này.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, với đặc điểm là nước có trình độ phát triển và điểm xuất phát thấp như Việt Nam, vốn FDI đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc giải quyết vấn đề thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật công nghệ. Tuy nhiên cũng như các nước tiếp nhận FDI Trung Quốc ở ĐNA, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực khi tiếp nhận vốn FDI nói chung cũng như vốn FDI từ Trung Quốc.

Do đó, cần thiết phải nghiên cứu một cách toàn diện về FDI của Trung Quốc và tác động của nó trong thời gian qua tại một số nước ĐNA, trên cơ sở đó làm rõ những vấn đề mà FDI Trung Quốc gây ra ở những nước này, đưa ra những kinh nghiệm trong ứng phó của các nước đối với FDI Trung Quốc, từ đó đề xuất hàm ý trong việc thu hút FDI Trung Quốc vào Việt Nam trong thời gian tới nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của FDI Trung Quốc. Đây chính là lý do tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài: *“Tác động của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc đối với một số nước Đông Nam Á”*.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu tác động của FDI Trung Quốc đến nước nhận đầu tư, tập trung phân tích một số nước điển hình tại ĐNA, những tác động tích cực, tiêu cực của vốn FDI Trung Quốc và phản ứng chính sách của nước sở tại. Từ đó đưa ra những hàm ý chính sách, kiến nghị về các biện pháp thu hút và quản lý đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về tác động của hoạt động FDI ra nước ngoài từ các nước ĐPT nói chung và FDI ra nước ngoài của Trung Quốc.
- Khái quát thực trạng FDI của Trung Quốc tại một số nước ĐNA.
- Phân tích đánh giá tác động hai mặt của dòng vốn FDI Trung Quốc đối với các nước tiếp nhận ở ĐNA; phân tích những ứng phó của một số nước ở ĐNA khi tiếp nhận vốn FDI của Trung Quốc.